



TẠP CHÍ

ISSN 1859 - 0810

# Thiết bị Giáo dục

SỐ 303

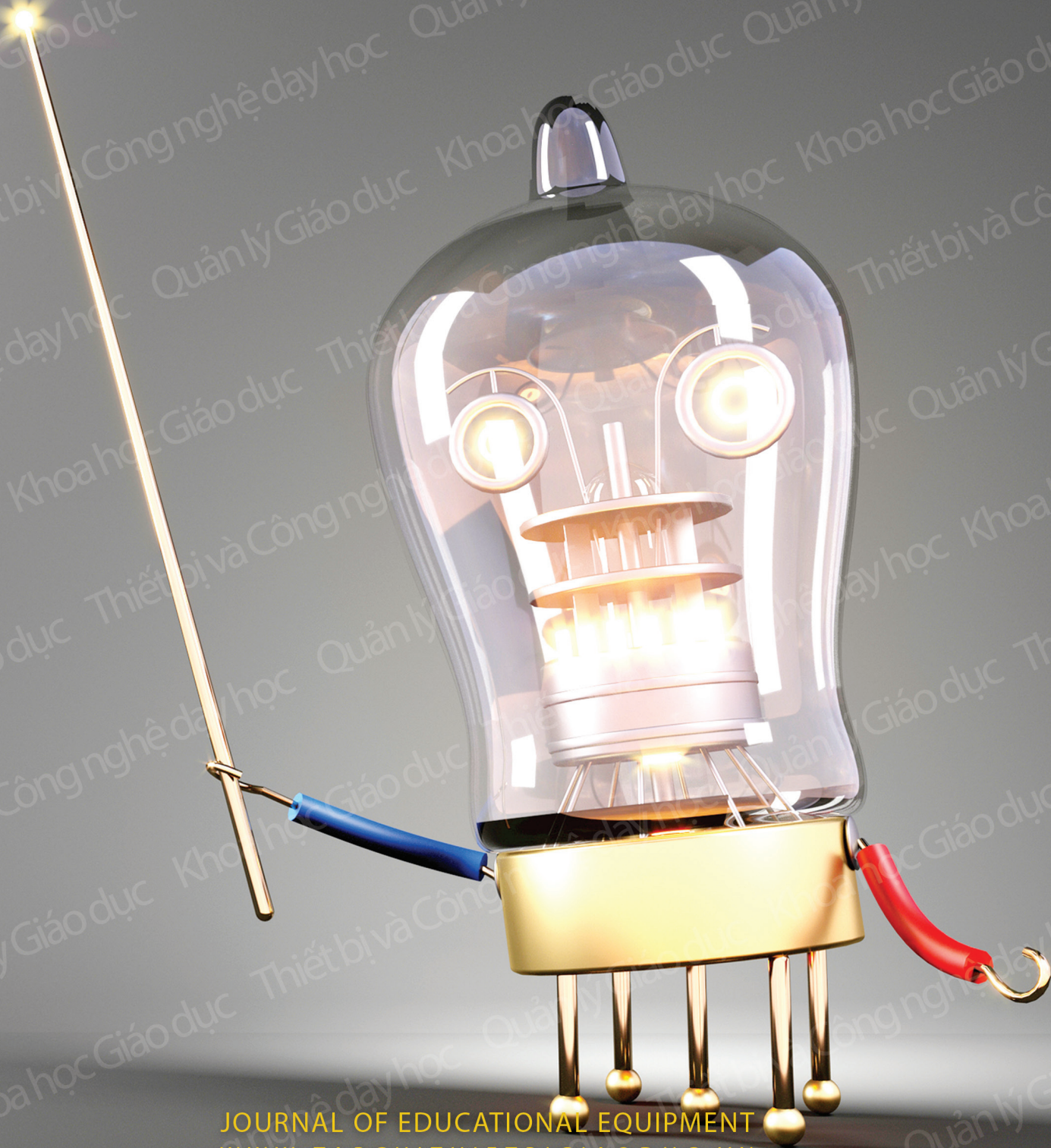
KỶ 2 - THÁNG 12 - 2023

CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

KỶ 2 - THÁNG 12 - 2023

TẠP CHÍ Thiết bị Giáo dục

SỐ 303



JOURNAL OF EDUCATIONAL EQUIPMENT  
WWW.TAPCHITHIETBIGIAODUC.VN

**Tổng biên tập**

PGS. TS. PHẠM VĂN SON

**Hội đồng biên tập**

GS. TS. VŨ DŨNG

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

GS. TS. THÁI VĂN THÀNH

GS. TS. PHAN VĂN KHA

Mr. DANNY GAUCH - HH TBGD THẾ GIỚI

PGS. TS. PHẠM VĂN SON - CHỦ TỊCH

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

PGS.TS. DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

PGS. TS. Đại tá MAI VĂN HÓA

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ

PGS. TS. BUI VĂN HỒNG

PGS. TS. NGUYỄN VŨ BÍCH HIỀN

PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG

PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO

PGS. TS. PHẠM VĂN THUẬN

PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG

PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG

PGS. TS. NGUYỄN NHƯ AN

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

PGS. TS. LÊ CHI LAN

PGS.TS BUI VĂN HÙNG

TS. BUI ĐỨC TỬ - PHÓ CHỦ TỊCH

TS. LÊ HOÀNG HẢO

TS. THÁI VĂN LONG

**Tòa soạn**Số nhà 41, ngõ 199, phố Khương Thượng  
(ngõ 440 Trường Chinh), quận Đống Đa,  
thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.36658762; Fax: 024.36658761

Email: tapchitbgd@yahoo.com.vn

Website: www.tapchithietbigiaoduc.vn

**Văn phòng giao dịch phía Nam**

TS. Bùi Đức Tử - Trưởng văn phòng đại diện

Tạp chí TBGD phía Nam

Số 15.06A. Cao ốc Srec. 974 Trường Sa.

Phường 12. Quận 3. TP Hồ Chí Minh.

ĐT: 0913882206; Email: bdtu@sgu.edu.vn

**Tài khoản:** 0101613475555

Ngân hàng TMCP Quân đội,

chi nhánh Thăng Long Hà Nội

**Giấy phép xuất bản:**

Số 357/CBC-BCTƯ Ngày 15/12/2014

của Bộ Thông tin và Truyền thông

**Thiết kế và Chế bản:**

Đoàn Ngoan

In tại Công ty TNHH In - Thương mại

và Dịch vụ Nguyễn Lâm

**Giá: 35.000đ (Ba mươi lăm nghìn đồng)****MỤC LỤC - CONTENT****THIẾT BỊ VỚI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI - EQUIPMENT WITH NEW GENERAL EDUCATION PROGRAM****Nguyễn Thị Kim Oanh, Nguyễn Minh Sơn:** Thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài tại Khoa Quốc tế - Đại học Thái Nguyên**NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG - APPLIED RESEARCH****Hoang Yen Nguyen:** Speaking anxiety among freshmen at english for specific department, Hanoi University**Lưu Bích Phương:** Đổi mới phương pháp dạy và học môn Đọc hiểu tiếng Anh tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội**Vương Thúy Vân:** Cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh thông qua kỹ thuật thu âm giọng nói cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội**Phùng Nguyễn Quỳnh Nga, Nguyễn Thị Nga:** Nghiên cứu khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy và học tiếng Anh cho sinh viên khoa Giáo dục tiểu học**Duong Minh Nguyen:** Creating an English speaking environment at Lao Cai high school for gifted students - Xây dựng môi trường học tập tiếng Anh cho học sinh Trường Trung học phổ thông chuyên, tỉnh Lào Cai**Phạm Thị Đào:** Áp dụng dạy học phân hóa vào các học phần Tin học ở bậc cao đẳng, đại học thông qua các ứng dụng Forms và Quizizz**Cao Thị Bích Liên:** Sử dụng kỹ thuật mảnh ghép trong dạy học Tin học**Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thị Hải Lâm, Ngô Thị Hồng Nhung:** Phân hời của sinh viên Trường Đại học Y khoa Vinh về phương pháp dạy học được sử dụng trong Học phần Tiếng Anh chuyên ngành**Trần Thị Bích Ngọc:** Common students' translation errors: a case study in felte, ulis, vnu**Nguyễn Đình Như Hà, Nguyễn Lộc, Trần Tuyền:** Dạy học tiếng Anh theo tiếp cận dựa vào nhiệm vụ: Vai trò của giảng viên và sinh viên trong lớp học tiếng Anh**Nguyễn Thanh Tâm:** Sử dụng hoạt động ‘Hợp tác đồng cấp’ nhằm phát triển kỹ năng viết cho sinh viên không chuyên tiếng Anh tại Trường đại học Văn hóa Hà Nội**Trịnh Như Quỳnh:** Giải pháp nâng cao năng lực học môn Toán cho đối tượng học viên Lào, Campuchia tại trường Sĩ quan Pháo binh**Lê Văn Ra:** Giảng dạy môn Toán tại trường tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Teaching math at primary schools according to the 2018 high school curriculum**Võ Nhật Thông, Huỳnh Văn Nhẫn:** Thiết kế tình huống dạy học theo hướng phát triển năng lực toán học cho học sinh lớp 6**Võ Quang Nhuận:** Phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh trong dạy học phần “Quang học” Vật lí lớp 9 qua bài tập có nội dung thực tế**Đặng Văn Đức:** Áp dụng mô hình lớp học đảo ngược (flipped classroom) trong đổi mới PP dạy học ở khoa Địa lí trường Đại học Sư phạm Hà Nội theo định hướng phát triển năng lực**Tạ Thị Oanh:** Ứng dụng phần mềm kế toán trong dạy học cho sinh viên ở Trường Cao đẳng Lào Cai**Nguyễn Đức Tuấn:** Sử dụng hình tượng người chiến sĩ trong những tác phẩm hội họa phục vụ giáo dục sinh viên ý thức trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**Đinh Thị Thu, Lê Thị Ngọc Hoa:** Biện pháp rèn kỹ năng tự học cho sinh viên theo hình thức đào tạo tín chỉ Trường Cao đẳng Yên Bái

**Trịnh Sao Mai:** Dạy học chủ đề Hình học và Đo lường ở lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh

**Chu Thị Mai Linh:** Dạy học chủ đề Hình học và Đo lường ở lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh

**Nguyễn Ngọc Thanh:** Nghiên cứu, chế tạo thí nghiệm kiểm chứng hiện tượng rơi tự do

**Mai Thị Thuận, Phùng Việt Hải:** Quy trình xây dựng bài tập có nội dung thực tế nhằm bồi dưỡng thành tố năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học trong dạy học phần “Công, năng lượng, công suất” - Vật lí 10

**Trịnh Chí Thâm, Nguyễn Thị Ngọc Phúc:** Một số khó khăn trong việc phát triển tư duy phân biện cho sinh viên ngành Sư phạm Địa lí, Trường Đại học Cần Thơ

**Nguyễn Thị Ngọc Hiệp, Phùng Việt Hải:** Xây dựng thí nghiệm kiểm chứng định luật bảo toàn cơ năng và định luật bảo toàn động lượng - Vật lí 10 với sự hỗ trợ của phần mềm coach 7 nhằm phát triển năng lực vật lí của học sinh

**Hoàng Thị Thúy Hằng; Trần Danh Sơn:** Một số tình huống có vấn đề trong dạy học đọc hiểu văn bản môn Ngữ văn THPT nhằm phát triển tư duy phân biện và năng lực phân biện cho học sinh

**Nguyễn Phước Bảo Khôi:** Một số yêu cầu đối với lựa chọn văn bản sử dụng ở phần Đọc hiểu trong đề thi tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn

**Nguyễn Thái Dur, Nguyễn Thị Lan Quyên:** Nâng cao năng lực số cho sinh viên

**Trịnh Duy Tân:** Ứng dụng công nghệ mới vào dạy và học ngoại ngữ để đạt hiệu quả

**Tạ Thị Kim Nhung, Trần Thanh Nguyên:** Thiết kế trò chơi học tập theo hướng phát triển năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3

**Đinh Thị Xuân Thảo, Nguyễn Thị Thủy, Trương Thị Dung:** Quy trình tổ chức ngày hội STEM cho học sinh phổ thông

**Đỗ Thị Thanh:** Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Hán bằng phương pháp “phản hồi” đa chiều

**Đoàn Văn Hiên, Cao Việt Bắc:** Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn Cầu lông cho sinh viên Trường Cao đẳng Thái Nguyên

**Hoàng Thị Phương Nga:** Áp dụng Bộ tiêu chuẩn nghề Du lịch quốc gia trong đào tạo hướng dẫn viên du lịch tại Trường Đại học Khoa học -Đại học Thái Nguyên

**Hoàng Thị Hồng Nhung:** Ứng dụng kiến thức Sinh học để xác định khả năng sản xuất và chất lượng trứng của vịt Khaki Campbell trong chăn nuôi

**Lê Xuân Hải:** Ứng dụng kiến thức Vật lý để thiết kế mô hình điện mặt trời áp mái tại trụ sở các cơ quan quản lý nhà nước tỉnh Khánh Hoà

**Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Tiên Phong:** Thực trạng phong trào tập luyện một số môn thể thao thể mạnh của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên

**Nguyễn Thanh Bình:** Tổ chức thực hành, thực tập trong đào tạo cử nhân ngành Công tác xã hội tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**Nguyễn Thị Kim Thịnh, Bùi Ngọc Dung:** Nghiên cứu cộc vật liệu rời gia cố nền đất yếu phục vụ hoạt động dạy học và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Hải Phòng

**Nguyễn Thị Mạnh Tiến:** Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non tự thực thành phố Hồ Chí Minh

**Nguyễn Thị Phương Lan, Phan Thị Thanh Hồng, Cao Việt Thanh:** Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM qua dự án “Thiết kế, chế tạo máy cắt, thái nông sản” cho học sinh THPT

**Nguyễn Thị Suối Linh, Dương Trung Hiếu, Bùi Ngọc Đạt:** Vận dụng tri thức Văn học vào chương trình đào tạo chuyên ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

**Trần Song Bình Dương, Nguyễn Thị Như Quỳnh:** Thực trạng ứng dụng phương pháp ID-ASOBI vào giáo dục trẻ em ở các trường mầm non tại thành phố Đà Nẵng

**Võ Thị Thu Hà:** Thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục STEAM cho học sinh bậc Tiểu học

**Nguyễn Thị Thanh Giang:** Ứng dụng một số tính năng của các phần mềm IT vào việc thiết kế, hỗ trợ trong dạy học mầm non

**Vũ Thị Thu Hà:** Cơ chế các phản ứng trong tổng hợp dẫn chất pyranonaphthoquinon

**Nguyễn Thị Ngọc Châu:** Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học phát triển ngôn ngữ cho trẻ 4-5 tuổi

**Trịnh Thu Hà, Chu Thị Thu Hằng:** Ngoại khóa - một hoạt động hỗ trợ đặc lực cho sinh viên Lào rèn luyện tiếng Việt

**Vũ Thị Thanh Nhân, Nguyễn Thị Phương Thanh:** Một số biện pháp nhằm nâng cao năng lực tự học môn Giáo dục thể chất cho sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

**Đái Minh Hùng:** Biện pháp giáo dục đạo đức cho học sinh THCS

**Phan Thị Ngọc Nhanh:** Tăng cường sự tham gia của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non trong làm việc nhóm thông qua kỹ thuật động não - *Enhancing engagement of student majoring in early childhood education in group work through brainstorming*

**Đỗ Như Hiệp, Đỗ Mai Quyên:** Đào tạo ngành Quản lý đất đai gắn với chương trình chuyển đổi số quốc gia

**Nguyễn Thị Thảo, Võ Diệu Linh:** Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu đến đất nông nghiệp phục vụ giảng dạy môn học Quản lý và sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu

**Đỗ Hải Hà, Thái Thị Lan Anh:** Đánh giá thực trạng hoạt động bồi thường ở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, hỗ trợ giảng dạy chuyên ngành quản lý đất đai

**Bùi Tiến Trịnh:** Nghiên cứu chế tạo Graphene đa lớp ứng dụng hấp phụ dầu và dung môi trong nước - *The study of multilayer graphene synthesis for oil and solvent adsorption in water*

**Đào Thị Kim Chi:** Đổi mới dạy học một số học phần trong chương trình đào tạo ngành Sư phạm Toán đáp ứng nội dung thông kê và xác suất trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 tại Trường Đại học Phú Yên

**Đỗ Hoàng Sơn:** Sử dụng học liệu điện tử trong dạy học Lịch sử ở trường THPT

**Hà Huyền Trang:** Tích hợp số hoá trong kiểm toán vào chương trình giảng dạy ở các trường đại học tại Việt Nam

**Hoàng Minh Hải:** Phương pháp đệm hát căn bản trên đàn phím điện tử cho sinh viên Khoa Giáo dục mầm non, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang

**Lê Thị Bích Thủy:** Thiết kế và sử dụng sơ đồ trong dạy học chủ đề lịch sử “Một số nền văn minh thế giới thời kì cổ - trung đại” ở trường trung học phổ thông

**Lê Thị Liên Hạ, Trần Thị Hải Lê:** Sử dụng tư liệu lịch sử trong dạy học môn Giáo dục địa phương cho học sinh lớp 6 tỉnh Thừa Thiên Huế

**Mai Thị Hoàn, Tăng Thị Minh:** Vai trò của cố vấn học tập trong đào tạo theo mô hình CDIO tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

**Mai Thị Lê Hải:** Thiết kế công cụ đánh giá trong dạy học môn Lịch sử- Địa lý ở tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

**Ngô Xuân Sơn, Lê Thái Sơn, Phạm Thanh Phú, Mai Tất Lợi:** Nghiên cứu phục hồi, cải tạo máy mài tròn ngoài thành máy mài điện hóa phục vụ giảng dạy tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

**Nguyễn Công Thùy Trâm, Nguyễn Thị Ái Thiệp:** Dạy học STEM nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức kỹ năng đã học cho học sinh trong môn Khoa học lớp 5

**Nguyễn Thị Lan Anh, Nguyễn Hà Thương:** Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính ở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

**Nguyễn Hữu Chính, Dương Xuân Mỹ:** Xu hướng đào tạo nghề theo đơn đặt hàng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

**Võ Thị Kim Hoa:** Xu thế chuyển đổi số trong giáo dục đại học khối ngành kỹ thuật- Đề xuất một số giải pháp phát triển

**Tạ Thị Kim Nhung, Nguyễn Thị Ngọc Thùy:** Tổ chức hoạt động thực hành thí nghiệm nhằm phát triển năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh trong dạy học môn Khoa học lớp 4

**Tạ Thị Kim Nhung, Trần Thuý Quỳnh:** Quy trình thiết kế dự án học tập theo định hướng phát triển năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh cho học sinh trong dạy học môn Khoa học lớp 5

**Phạm Trúc Tú Uyên:** Sử dụng di sản văn hóa Khánh Hòa trong dạy học chuyên đề “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa ở Việt Nam”, môn Lịch sử lớp 10 **Phạm Thị Thanh Bình:** Biện pháp phát triển kỹ năng làm việc nhóm cho sinh viên trong đào tạo tiếp cận CDIO

**Phạm Thị Hằng:** Giải pháp nâng cao sự hài lòng của sinh viên về hoạt động đào tạo trực tuyến tại Phân hiệu Trường Đại học Giao thông vận tải tại Thành phố Hồ Chí Minh

**Nguyễn Xuân Bắc:** Phân tích ảnh hưởng của khí quyển bề mặt và độ rung máy đến độ chính xác của máy quét laser mặt đất phục vụ giảng dạy Công nghệ Lidar

**Nguyễn Thị Tuyết Mai:** Nghiên cứu hoạt động giao tiếp của người khiếm thính trên mạng xã hội Zalo

**Nguyễn Thị Thu Hiền:** Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho lưu học sinh Lào thông qua hình thức dạy học trải nghiệm tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

**Nguyễn Thị Thu Hằng:** Công tác xã hội trường học trong hoạt động chăm sóc sức khoẻ tâm thần cho học sinh tại Trường THCS Nam Từ Liêm, Hà Nội

**Nguyễn Thị Phương Thủy:** Tiếp cận AI trong giáo dục đại học, những thuận lợi, thách thức và giải pháp thực hiện

**Nguyễn Thị Kim Oanh:** Áp dụng công cụ đánh giá trực tuyến kết quả của người học trong chương trình đào tạo khối ngành kinh tế thuộc các trường đại học sư phạm kỹ thuật

**Nguyễn Thị Diệu Phương, Nguyễn Thị Thắng:** Thiết kế dự án học tập theo hướng phát triển năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh cho học sinh trong dạy học môn Khoa học lớp 4

**Nguyễn Thị Diệu Phương, Nguyễn Thị Ngọc Châu:** Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học Tự nhiên và Xã hội lớp 3 theo hướng phát triển năng lực hợp tác của học sinh

**Nguyễn Thành Long:** Nghiên cứu và ứng dụng thuật toán học máy: Tài liệu tham khảo cho ngành trí tuệ nhân tạo

**Hồ Thị Hiệp, Lê Thị Hải:** Sử dụng phương pháp dạy học hợp tác trong môn Giáo dục công dân lớp 6 ở huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

**Lê Thị Thu Hà, Phạm Thị Thanh Thủy:** Xây dựng hệ thống quản lý học liệu học trực tuyến cho sinh viên

**Tô Thị Thảo:** Nghiên cứu cấu tạo, nguyên lý hoạt động và các ứng dụng tiềm năng của hiển thị OLED phục vụ dạy học phát sáng hữu cơ

**Dương Thị Thảo Chinh:** Giáo dục khởi nghiệp cho sinh viên Trường Cao đẳng Lào Cai từ các ngành nghề nông nghiệp và phát triển nông thôn đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập

**Trần Thị Thuý Hà:** Tổ chức dạy học dự án “tên lửa nước” Vật lí lớp 10 theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh

**Nguyễn Thị Thanh Hải, Cao Văn Lưu, Cao Danh Cường, Phạm Văn Thanh:** Nghiên cứu hành vi sử dụng tài nguyên nước của học sinh

Trường THPT Giao Thủy B, tỉnh Nam Định

**Nguyễn Thị Thuý Hằng:** Tổ chức dạy học dự án theo định hướng phát triển năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ Vật lí cho học sinh

**Bùi Minh Hoàng:** Phát triển nguồn nhân lực Y tế tại tỉnh Lào Cai

**Đỗ Xuân Hùng:** Phát triển năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh trong dạy học chương “năng lượng, công, công suất” Vật lí lớp 10 qua bài tập có nội dung thực tế

**Thái Việt Hưng, Nguyễn Trường Đông:** Kỹ thuật 2 bước lên rỗ - Sai lầm thường mắc và cách sửa chữa trong giảng dạy kỹ thuật cho sinh viên Trường Đại học Mỏ-Địa chất

**Nguyễn Nhật Huyền:** Sự cần thiết chuyển đổi số và chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính ở Việt Nam

**Nguyễn Quang Quyên:** Đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao tính chủ động học tập của sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên trong thời đại công nghệ 4.0

**Lê Cẩm Ly:** Nghiên cứu bảo tồn và truyền dạy nghề chế tác Khèn Mông trên cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang

**Nguyễn Quang Tĩnh, Phạm Hữu Hảo, Đặng Thị Thanh Thúy:** Nguyên nhân và giải pháp giảm tỉ lệ học sinh, sinh viên Trường cao đẳng Lào Cai thôi học, bỏ học Causes and Solutions to Reduce Dropout Rates among Students at Lao Cai College

**Nguyễn Ngọc Hiếu:** Nâng cao hiệu quả kỹ năng HDXH cho SV ở các trường đại học sư phạm

**Trần Mỹ Linh, Nguyễn Đình Khanh, Đinh Việt Hùng:** Nghiên cứu hành vi giáo dục giới tính của cha mẹ cho trẻ mẫu giáo thành phố Hà Tĩnh - *Researching on sex education behavior of parents for kindergarten children in Ha Tinh city*

**Lù Thị Lừu:** Giáo dục tìm kiếm việc làm và khởi nghiệp cho sinh viên ở Trường Cao đẳng Lào Cai

**Vũ Thị Hoa:** Một số biện pháp nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của SV ngành giáo dục MN, Trường Cao đẳng Sơn La - *Some measures to improve scientific research capacity of students' preschool education at Son La college*

**Lý Ngọc Hiền:** Hoạt động GDĐĐ cho HS tiểu học theo chương trình GDPT2018 Ethical education activities for primary school students according to the 2018 general education program

**Ngô Thị Lan Anh, Lê Dung Nhi:** Vận dụng quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trong dạy học Triết học cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

**Phan Bá Lê Hiền, Lương Thúy Lan:** Bao lực học đường ở học sinh THPT thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk: thực trạng và giải pháp

**Nguyễn Hữu Hoà, Cao Bá Cường, Phạm Văn Luân:** Các yếu tố ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

**Đặng Thị Mai Hương:** Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực công tác xã hội trong các bệnh viện công hiện nay

**Đặng Thị Minh Phương:** Học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh - Giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên lí luận chính trị

**Lê Nguyên Tịnh:** Nâng cao chất lượng giáo dục quyền con người cho học viên trong các học viện và nhà trường quân đội

**Nguyễn Hoàng An, Tăng Minh Hưởng:** Vai trò của giáo dục đối với nhận thức và ý định khởi nghiệp của sinh

viên Trường Đại học Bình Dương

**Nguyễn Mai Hương:** Các lý thuyết trong tư vấn hướng nghiệp

**Trần Minh Thiện:** Thực trạng nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục phòng ngừa bạo lực học đường cho học sinh ở các trường THCS huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

**Trần Đăng Ninh:** Quy trình ứng dụng công cụ Cryptool 2 trong giảng dạy và thực hành các thuật toán mật mã

**Hoàng Văn Thành:** Tổng quan về đào tạo trực tuyến tại Việt Nam

**Nguyễn Hồng Vân:** Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân lực truyền thông giáo dục sức khỏe trong bệnh viện

**Phạm Minh Tú:** Đề xuất mô hình giúp nâng cao khả năng học tập trực tuyến cho giáo dục đại học Việt Nam.

**Bùi Thị Thu Thủy, Vi Thùy Dịu:** Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam

**Thạch Thị Mai Hương:** Nâng cao đạo đức cách mạng cho sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì thông qua dạy học các môn Lý luận chính trị

**Hoàng Thị Phương Loan:** Đổi mới giáo dục đại học trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 theo tư tưởng Hồ Chí Minh

**Nguyễn Thị Oanh, Lê Thị Thuỳ Linh, Nguyễn Thị Minh Thao, Nguyễn Dương Thanh Nhân, Trần Thị Thu Hương:** Các yếu tố ảnh hưởng tới năng lực thực hành công tác xã hội của cán bộ Hội Liên hiệp phụ nữ cấp cơ sở

## QUẢN LÝ GIÁO DỤC - EDUCATION MANAGEMENT

**Trần Thị Hồng, Trần Úy:** Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (Q)

**Nguyễn Trọng Yên, Nguyễn Văn Tuấn Anh:** Thực trạng quản lý thiết bị dạy học phục vụ giảng dạy môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh - Đại học Huế (L)

**Nguyễn Xuân Hải, Bùi Duy Đô, Đinh Thị Thanh Hiền, Nguyễn Thị Hương Thơm, Nguyễn Năng Hưng:** Đào tạo nguồn nhân lực ở trường đại học định hướng ứng dụng và các vấn đề tuyển sinh, tổ chức đào tạo đặt ra cho Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

**Nguyễn Hồng Tây, Đỗ Quang Trung:** Cơ sở lý luận về quản lý chuyển đổi số ở các trường tiểu học)

**Nguyễn Hồng Tây, Nguyễn Thị Lan Phương:** Lý luận về quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh Phật pháp ở Học viện Phật giáo Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh

**Nguyễn Thị Kim Nhung:** Biện pháp quản lý đảm bảo chất lượng quá trình đào tạo ở các trường trung cấp, cao đẳng

**Nguyễn Thị Ngọc, Nguyễn Thị Kim Cương:** Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học công lập 5 ở các trường tiểu học công lập quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

**Đặng Thu Hương:** Giáo dục, rèn luyện sinh viên cao đẳng trở thành người lao động tốt đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế

**Nguyễn Huy Hoàng, Vũ Việt Hùng, Mai Anh Đức, Vũ Quốc Cường, Nguyễn Huy Huỳnh, Nguyễn Văn Lục:** Phát triển năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý Trường THPT tại tỉnh Sơn La

**Phan Thị Hồng Cẩm, Phạm Linh Chi, Vũ Huy Sáng:** Phát triển phẩm chất trách nhiệm cho học sinh thông qua các hoạt động ở trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

**Đỗ Thị Ngát:** Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng

Solutions to improve the effectiveness of implementing democratic regulations at Ly Tu Trong College

**Tào Ngọc Biên:** Vai trò của công tác quản lý thiết bị và đồ dùng dạy học tại cơ sở giáo dục phổ thông trong giai đoạn hiện nay

**Trần Đình Toàn:** Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở các trường tiểu học thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

**Trần Thị Hồng Gấm:** Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

**Trương Ngọc Thúy, Trần Anh Bình:** Xây dựng mô hình quản lý phát triển đội ngũ giảng viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

# Nghiên cứu hành vi giáo dục giới tính của cha mẹ cho trẻ mẫu giáo thành phố Hà Tĩnh

Trần Mỹ Linh\*; Nguyễn Đình Khanh, Đinh Việt Hùng\*\*

\*Khoa Tâm lý- Giáo dục, trường Sư phạm, trường Đại học Vinh

\*\* Bệnh viện Quân y 103

Received: 30/11/2023; Accepted: 6/12/2023; Published: 14/12/2023

**Abstract:** Nowadays, many cases of child sexual abuse continuously occur, causing public confusion. The consequences of abuse can last for many generations, affecting the health and happiness of the entire family. If parents avoid this, they may unintentionally put their children in danger. To minimize this situation, children must receive sex education from their parents earlier.

**Keywords:** Research, sex education, behavior, parents, kindergarten children.

## 1. Mở đầu

Thời gian gần đây, rất nhiều vụ xâm hại tình dục trẻ em liên tiếp xảy ra đã gây hoang mang dư luận. Những con số thống kê được đưa ra ở mức đáng báo động khiến nhiều người không khỏi bàng hoàng. Tuy nhiên, thực tế lại cho thấy, hành vi xâm hại tình dục trẻ em không hề gia tăng, chỉ là trước giờ chúng ta biết quá ít về nó mà thôi.

Cha mẹ nào cũng muốn chăm sóc và bảo vệ con, muốn giữ cho con an toàn mọi lúc mọi nơi. Tuy nhiên, cha mẹ chỉ có thể kiểm soát ở một chừng mực nào đó, không ai có thể ở cạnh con từng giây từng phút được. Trong khi đó, nạn xâm hại tình dục trẻ em không có ranh giới xã hội. Những kẻ phạm tội bao gồm mọi màu da, dân tộc, mọi nền tảng kinh tế và giáo dục. Có nghĩa là trẻ em ở bất kỳ đâu cũng có thể trở thành mục tiêu bị xâm hại.

Việc bị xâm hại tình dục thiếu thời sẽ dễ để lại cho trẻ và gia đình những hậu quả nặng nề. Trẻ liên tục gặp phải những vấn đề sức khỏe như lo âu, trầm cảm, rối loạn tiêu hóa, lạm dụng thuốc lá và rượu. Trẻ còn bị chấn thương tâm lý cũng như các tổn thương về niềm tin, cảm giác an toàn, sự tự tin, trẻ rất khó tương tác với người khác. Hậu quả của xâm hại có thể kéo dài nhiều thế hệ, ảnh hưởng đến sức khỏe và hạnh phúc cả nhà. Do đó, nếu né tránh, bạn có thể vô tình đẩy con mình vào vòng nguy hiểm. Muốn giảm thiểu được tình trạng này đòi hỏi trẻ phải được giáo dục giới tính (GDGT) từ sớm.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số vấn đề lý luận về HVGDGT của cha mẹ cho trẻ mẫu giáo

#### 2.1.1. Giới

Theo Luật Bình đẳng giới, giới là thuật ngữ dùng

để “chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội”. Tuy nhiên các giới là đa dạng, không chỉ đơn thuần có giới nam, giới nữ, vì vậy xét một cách toàn diện hơn thì giới là thuật ngữ dùng để chỉ sự khác biệt giữa các giới về đặc điểm, vai trò và trách nhiệm do xã hội qui định.

#### 2.1.2. Giới tính

Theo Luật Bình đẳng giới, giới tính là thuật ngữ dùng để “chỉ các đặc điểm sinh học của nam và nữ. Tuy nhiên, thực tế không chỉ có nam và nữ mà còn có cả giới tính khác (như người liên giới tính), vì vậy giới tính là thuật ngữ dùng để chỉ sự phân biệt giữa các giới về mặt sinh học..

#### 2.1.3. Giáo dục

Theo từ điển Giáo dục học: “Giáo dục là hoạt động có mục đích, có kế hoạch nhằm truyền lại cho thế hệ sau những kinh nghiệm mà thế hệ trước đó đã tích lũy được, hình thành nhân cách của con người theo những yêu cầu, chuẩn mực xã hội, chuẩn bị cho họ có kiến thức, tâm thế tham gia vào cuộc sống xã hội và hoạt động lao động sản xuất.”

#### 2.1.4. Giáo dục giới tính cho trẻ MN

Theo từ điển Tâm lý học: “Giáo dục giới tính (GDGT) là chương trình được tổ chức để giáo dục các vấn đề về sinh sản, giải phẫu giới tính, quan hệ tình dục và một số khía cạnh khác của hành vi giới tính của con người”. Những cách GDGT thông thường là thông qua cha mẹ, người chăm sóc, các chương trình trường học và các chiến dịch sức khỏe cộng đồng.

GDGT cho trẻ MN là quá trình giáo dục nhằm hình thành ở trẻ MN sự hiểu biết đúng đắn về bản chất của các tiêu chuẩn và tâm thế đạo đức trong lĩnh vực, các mối quan hệ qua lại của hai giới, và nhu cầu

hành động theo các tiêu chuẩn và tâm thế trong tất cả các lĩnh vực hoạt động.

### 2.1.5. HVGDGT của cha mẹ cho trẻ MN

Theo Wikipedia, “Hành vi là một chuỗi các hành động lặp đi lặp lại. Hành động là toàn thể những hoạt động (phản ứng, cách ứng xử) của cơ thể, có mục đích cụ thể là nhằm đáp ứng lại kích thích ngoại giới” là hành động hoặc phản ứng của đối tượng (khách thể) hoặc sinh vật, thường sử dụng trong sự tác động đến môi trường, xã hội. Hành vi có thể thuộc về ý thức, tiềm thức, công khai hay bí mật, và tự giác hoặc không tự giác. Hành vi là một giá trị có thể thay đổi qua thời gian.

Hành vi GDGT cho trẻ MN của cha mẹ là những biểu hiện mà cha mẹ thể hiện ra nhằm giúp trẻ hình thành sự hiểu biết đúng đắn về bản chất các tiêu chuẩn và tâm thế đạo đức trong lĩnh vực, các mối quan hệ qua lại giữa hai giới, và nhu cầu hành động theo các tiêu chuẩn và tâm thế trong tất cả các lĩnh vực hoạt động.

### 2.2. Đặc điểm của GDGT cho trẻ MN.

#### a. Mục đích của GDGT

“Mục đích của GDGT là nhằm hình thành ở trẻ em sự hiểu biết đúng đắn về bản chất của các tiêu chuẩn và tâm thế đạo đức trong lĩnh vực, các mối quan hệ qua lại của hai giới, và nhu cầu hành động theo các tiêu chuẩn và tâm thế trong tất cả các lĩnh vực hoạt động”. [2]

#### b. Nhiệm vụ của giáo dục giới tính

Trong quá trình GDGT cho thế hệ trẻ mà lứa tuổi đầu tiên là trẻ MN cần thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

Thứ nhất, giúp cho trẻ có một số hiểu biết nhất định về đặc điểm giới tính và có thiện cảm trong mối quan hệ của mình với những người khác trên cơ sở tính đến những đặc điểm giới tính của người đó.

Thứ hai, hình thành và giáo dục nhận biết ban đầu một số phẩm chất đạo đức giới tính “biết yêu thương, quan tâm đến những người thân xung quanh, mong muốn đem lại điều tốt lành cho người khác giới”.

Thứ ba, giáo dục sự nhận thức về giới tính và bước đầu biết tự đánh giá, phân biệt đúng sai, tốt xấu hành vi của mình trong quan hệ với bạn cùng giới và khác giới.

Thứ tư, giáo dục ý thức giữ gìn và rèn luyện sức khỏe của mình và người khác, trong đó có cơ quan sinh dục.

#### c. Những nguyên tắc trong GDGT cho trẻ MN

Rất nhiều cha mẹ đã dần dần ý thức được tầm quan trọng của GDGT cho trẻ MN và đã cố gắng

tiến hành giáo dục. Nhưng từ trước đến nay vẫn còn những nghi ngờ, không biết phải nói từ đâu, thậm chí còn cảm thấy khó xử khi nói với con về chuyện giới tính. Để xóa bỏ những nhận thức sai lầm trong GDGT cho con và có thể truyền đạt kiến thức chính xác, đúng đắn cho trẻ, cần phải chú ý các nguyên tắc:

- Luôn lấy bản thân làm mẫu
- Đối xử thẳng thắn với trẻ
- Hãy trả lời các câu hỏi của trẻ
- Năm bắt thời cơ khi trẻ có những thắc mắc về giới tính

- Giải thích đơn giản để trẻ thích nghi

- Cẩn thận khi sử dụng từ ngữ

#### d. Những nội dung giáo dục giới tính cho trẻ MN

Nội dung của GDGT được qui định bởi khái niệm, mục đích và nhiệm vụ của giáo dục giới tính. Nội dung này được phân ra phù hợp với từng giai đoạn phát triển của trẻ. Theo Kharlopva và Cólêxôp, khi lựa chọn nội dung GDGT phải dựa vào những căn cứ sau: [2]

- Trình độ phát triển chung của đối tượng giáo dục và khả năng nhận thức thông tin ở những mức độ cao thấp khác nhau của chúng.

- Sự quan tâm có chủ định (những thông tin biểu hiện bằng lời hoặc những hình thức biểu hiện khác của thông tin).

- Những đặc điểm hoạt động của đối tượng giáo dục cùng những đặc điểm hình thành hành vi và mối quan hệ qua lại giữa chúng với những người cùng giới và khác giới.

- Mức độ trưởng thành về thể chất và tinh thần của đối tượng, đặc điểm của sự biến đổi tâm sinh lý trẻ.

- Qui luật chung của việc hình thành tập thể lớp và những đặc điểm cụ thể của lớp học.

### 2.3. Đặc điểm lứa tuổi MN

#### a. Sự thay đổi hoạt động chủ đạo

Cuối tuổi ấu nhi, ở trẻ xuất hiện một mâu thuẫn đó là mâu thuẫn giữa một bên là tính độc lập đang phát triển mạnh và một bên là khả năng còn quá non yếu của trẻ. Tình trạng trẻ em luôn đòi hỏi “Để con tự làm lấy” còn người lớn thì luôn “Cấm không được làm” đã dẫn đến những mâu thuẫn giữa trẻ và người lớn. Để giải quyết mâu thuẫn này, trẻ phải tìm đến một hoạt động mới: Hoạt động vui chơi mà thực chất là trò chơi đóng vai theo chủ đề.

#### b. Sự phát triển quá trình nhận thức

Tri giác: Ở độ tuổi này đã làm chủ được tri giác của mình, dưới sự hướng dẫn bằng lời của người lớn trẻ đã biết quan sát nhất là những đồ vật quen thuộc.



Trí nhớ: Trẻ nhớ nhanh, đúng những sự kiện, đồ vật gắn với cảm xúc, hành động.

Tư duy: Tư duy của trẻ phát triển đi từ khái quát trên cơ sở những dấu hiệu bên ngoài của đồ vật đến khái quát những dấu hiệu bản chất của đồ vật, hiện tượng cụ thể.

Tưởng tượng: Tưởng tượng của trẻ phát triển mạnh cả về dạng loại và các mức độ phong phú của hình ảnh tưởng tượng. Trẻ bắt đầu xuất hiện tưởng tượng có chủ định và tưởng tượng sáng tạo

#### c. Sự phát triển cảm xúc, tình cảm, ý chí

Ở giai đoạn này trẻ đã phát triển tất cả các sắc thái xúc cảm, trẻ phản ứng với những người xung quanh, các sự kiện vui, buồn, hờn giận... đặc biệt trẻ phản ứng xúc cảm qua lời nói, sự vận động và điệu bộ, hành vi của trẻ.

Tình cảm trí tuệ của trẻ bắt đầu xuất hiện. Qua câu chuyện kể, trẻ thích thú lắng nghe và kể lại nội dung một cách hứng thú, xúc động thật sự đối với các nhân vật yếu ớt, tự hào, thích thú noi gương các nhân vật anh hùng. Tình cảm đạo đức ở trẻ thể hiện khá rõ, khi mẹ ốm, trẻ biết lo lắng, giúp mẹ lấy nước... biết phân biệt hành vi tốt của mình và trẻ khác. Tình cảm thẩm mỹ được phát triển mạnh qua các giờ dạy vẽ, nặn, xé, dán ở các lớp mẫu giáo. Trẻ biết khen đẹp, chê xấu...

Một số phẩm chất ý chí được biểu hiện trong hành động với đồ vật, hành vi ứng xử với những người xung quanh: Tính mục đích, tính độc lập, tính kiên trì.

### 2.4. Đặc điểm tâm lý của phụ huynh có con ở trong độ tuổi MN

Theo định nghĩa của từ điển Tiếng Việt - Hoàng Phê, phụ huynh là người có trách nhiệm trong gia đình đối với việc giáo dục con em như ông bà, cha mẹ, anh chị. [9]

Từ định nghĩa trên, chúng tôi đưa ra định nghĩa về phụ huynh trẻ MN như sau: Phụ huynh trẻ MN là những người có trách nhiệm trong gia đình đối với việc giáo dục trẻ MN như ông bà, cha mẹ.

Trong đề tài này chúng tôi chỉ tiến hành nghiên cứu trên hai đối tượng chính là cha và mẹ của trẻ MN.

Phụ huynh trẻ MN là những người thuộc độ tuổi trưởng thành, hay còn gọi là độ tuổi người thành niên (từ 23 – 40 tuổi). Vì vậy, ta có thể kể đến những đặc trưng tâm lý của phụ huynh trẻ MN như sau:

Nhận thức của những người trưởng thành gắn liền với những trách nhiệm xã hội, những nhiệm vụ mà họ phải giải quyết trong cuộc sống thực tiễn. Nghĩa

là họ luôn chuyên tâm vào các vấn đề trong thực tế cuộc sống, có trách nhiệm với các thành viên trong gia đình, với đồng nghiệp, và những trách nhiệm trên xã hội. Sự phát triển cá nhân của người trưởng thành luôn gắn liền với sự phát triển các mối quan hệ gia đình và sự nghiệp.

### 2.5. Tâm quan trọng của cha mẹ đối với việc giáo dục giới tính cho con cái

GDGT cho trẻ có thể từ phía nhà trường, gia đình và ngoài xã hội, nhưng gia đình là môi trường quan trọng nhất. Những nhận biết ban đầu của trẻ chính là qua tiếp xúc với cha mẹ, trẻ không nói ra được nhưng cảm thụ được mọi chuyện, cảm nhận được vị trí của mọi người trong gia đình qua hành vi, cách cư xử. Cha mẹ là những người đầu tiên phát hiện được sự trưởng thành về mặt sinh lý của con mình.

Trong gia đình, vai trò của cha mẹ đối với việc GDGT cho trẻ MN bao gồm:

- Vai trò là người giáo dục: Cha mẹ là người dễ gần gũi con cái, qua đó trong quá trình nói chuyện với con những vấn đề liên quan đến giới tính thì không nên nói vòng vo mà đi thẳng vào vấn đề để trẻ có thể hiểu một cách chính xác các vấn đề đó.

- Vai trò là người đồng hành: Nếu cha mẹ biết cách chia sẻ những thắc mắc của con cái trong quá trình phát triển thì sẽ giúp trẻ nâng cao năng lực và sức mạnh bản thân, có thái độ và hành vi đúng mực, đặc biệt là khả năng tự chịu trách nhiệm trước những hành vi giới tính của bản thân. Đồng thời giúp cho trẻ đứng vững bằng những kiến thức và hiểu biết của chính mình.

### 2.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến HVGDGT của phụ huynh trẻ MN

#### a. Yếu tố chủ quan

Trong quá trình hình thành và điều chỉnh hành vi về GDGT cho trẻ MN, các bậc phụ huynh chịu phải sự chi phối của một số yếu tố chủ quan, khiến cho các biểu hiện đó có được đầy đủ và thuận lợi hay không, đó chính là các yếu tố về nhu cầu nhận thức, tâm thế, kỳ vọng, năng lực, trình độ học vấn... Các yếu tố này tham gia vào quá trình phụ huynh giáo dục giới tính cho trẻ và gây nên những tác động tích cực hoặc tiêu cực đối với kết quả thu được

#### b. Yếu tố khách quan

Trong quá trình GDGT cho trẻ, phụ huynh có gặp nhiều khó khăn. Những yếu tố ảnh hưởng đến hành vi GDGT có thể là:

- + Thời gian
- + Nội dung truyền tải
- + Phương pháp

+ Nguồn cung cấp thông tin

### 3. Kết luận

Hành vi GDGT cho trẻ MN của cha mẹ là những biểu hiện mà cha mẹ thể hiện ra nhằm giúp trẻ hình thành sự hiểu biết đúng đắn về bản chất các tiêu chuẩn và tâm thế đạo đức trong lĩnh vực, các mối quan hệ qua lại giữa hai giới, và nhu cầu hành động theo các tiêu chuẩn và tâm thế trong tất cả các lĩnh vực hoạt động.

Hành vi giáo dục này được thể hiện ở nhiều mức độ khác nhau, từ thấp đến cao., phụ thuộc vào các yếu tố khách quan và chủ quan.

#### Tài liệu tham khảo

1. Quý Thành Diệp, Ngô Hán Vinh (2013), *Giới tính và những điều trẻ MN cần biết*, NXB Phụ nữ. Hà Nội
2. Dương Diệu Hoa (2012), *Tâm lý học phát triển*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội
3. Nguyễn Văn Lê, Nguyễn Thị Đoan (1997), *Giáo dục giới tính*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
4. Bùi Ngọc Oánh (2016), *Tâm lý học giới tính và giáo dục giới tính*, NXB Giáo dục. Hà Nội
5. Jayneen Sanders (2017), *An toàn cho con yêu*, NXB Hội nhà văn